

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2019/DSST
Ngày: 17/10/2019.
V/v: “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, Đ, phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chức vụ: Chủ tịch HĐQTV

Đại diện theo ủy quyền Bà Lê Thị L, sinh năm 1995.

Chức vụ: Nhân viên Văn phòng luật sư V- Đoàn luật sư tỉnh V.

Địa chỉ: Số nhà 35, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh V.
(Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ Thôn Ng xã S, huyện T, tỉnh B

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 10/6/2015 của anh Nguyễn Văn Đ.

Ngày 22/6/2015 Công ty T đã chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ vay số tiền 26.375.000đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 25.000.000đồng, phí bảo hiểm 1.375.000đồng); Mục đích sử dụng vốn vay để tiêu dùng; Thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 22/6/2015; Lãi suất vay 45%/

năm; Khoản trả hàng tháng 1.347.000đồng; hình thức đảm bảo: Không tài sản đảm bảo.

Quá trình vay anh Đ đã thanh toán được 5 lần với tổng số tiền là 9.030.000đồng (trong đó số tiền gốc là 2.036.667 đồng, số tiền lãi là 6.993.333đồng). Kể từ sau ngày 24/4/2016 anh Đ không thanh toán trả số tiền gốc và lãi nữa. Nay Công ty T yêu cầu anh Đ phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/7/2018) là 40.538.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc : 24.338.333đồng, tiền lãi: 16.199.667đồng) (tính từ ngày anh Đ vi phạm Hợp đồng 25/4/2016 đến ngày hết hạn hợp đồng tín dụng 01/7/2018).

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh xác nhận ngày 10/6/2015 anh có ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty T và nội dung hợp đồng đúng như phía đại diện của Công ty T trình bày. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh đã trả Công ty T khoảng 4-5 lần với tổng số tiền khoảng 10.000.000đồng (anh không nhớ chính xác). Sau đó từ khoảng tháng 4/2016 đến nay do anh không có nghề nghiệp ổn định nên anh chưa thanh toán trả cho Công ty T số tiền còn lại. Nay Công ty T yêu cầu anh phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/7/2018) là 40.538.000đồng. Anh đề nghị do hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định nên anh đề nghị phía Công ty T miễn cho anh toàn bộ số tiền lãi, còn số tiền gốc anh xin trả dần trong thời hạn 01 năm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được vì phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.
2. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là 40.538.000đồng
3. Về án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 10/6/2015 Nguyễn Văn Đ Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản để vay tiền của Công ty T.

Ngày 22/6/2015 Công ty T đã chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ vay số tiền 26.375.000đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 25.000.000đồng, phí bảo hiểm 1.375.000đồng); Mục đích sử dụng vốn vay để tiêu dùng; Thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày 22/6/2015; Lãi suất vay 45%/ năm; Khoản trả hàng tháng 1.347.000đồng; hình thức đảm bảo: Không tài sản đảm bảo.

Quá trình vay anh Đ chỉ thanh toán trả Công ty T được 5 lần với tổng số tiền là 9.030.000đồng (trong đó số tiền gốc là 2.036.667 đồng, số tiền lãi là 6.993.333đồng). Kể từ sau ngày 24/4/2016 anh Đ không thanh toán trả số tiền gốc và lãi nữa.

HĐXX xét thấy khi anh Đ ký kết hợp đồng vay tiền của Công ty T các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi. Việc anh Đ không thanh toán trả nợ cho phía Công ty T khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng đã ký kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần được chấp nhận để buộc anh Đ phải trả Công ty T trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/7/2018) là 40.538.000đồng (Cụ thể: Nợ gốc: 24.338.333đồng, tiền lãi: 16.199.667đồng).

[2] Đối với đề nghị của anh Đ đề nghị Công ty T miễn cho anh toàn bộ số tiền lãi, còn số tiền gốc anh xin trả dần trong thời hạn 01 năm. Tuy nhiên đại diện của Công ty T đã có đơn xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên không có cơ sở để xem xét đề nghị của anh Đ.

[3] Về án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi ~~trị~~ hành án dân sự huyện Thuận Thành

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả Công ty T tổng số tiền gốc và lãi là 40.538.000đồng. (Cụ thể: tiền gốc: 24.338.333đồng, tiền lãi: 16.199.667đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 2.026.900đ (Hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty T số tiền 1.010.000đ (Một triệu không trăm mười nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0003126 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

